

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LỘ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2015/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/9/2015

"V/v ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hoài Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Nguyễn Thái Sơn;**

2. Ông: **Phạm Văn Thành.**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Tường Vy**, Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

Ngày 25 tháng 9 năm 2015, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2015/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2015 về vụ án Hôn nhân và Gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2015/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2015 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị Diệu A, sinh năm 1986; trú tại: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; trú tại: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2015, nguyên đơn bà Lê Thị Diệu A trình bày: bà Lê Thị Diệu A và bị đơn ông Nguyễn Văn L kết hôn với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống mâu thuẫn xảy ra nguyên nhân do ông L nhiều lần đánh đập và sống thiếu trách nhiệm với bà A. Việc này xảy ra hai bên gia đình nội ngoại đã khuyên ngăn hòa giải, bà A đã cố gắng chịu đựng vì con nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2015 đến nay. Bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 02 cháu: Nguyễn Trinh N, sinh ngày 15/9/2010; Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/3/2012. Bà A có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà hôm nay, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

- Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L không có ý kiến bằng văn bản cũng như không đến Tòa án làm việc. Do đó vụ án được xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về hôn nhân: Trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Lê Thị Diệu A và ông Nguyễn Văn L, phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do ông L đối xử không tốt đối với bà A. Việc này xảy ra nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2015 đến nay. Vợ chồng không còn trách nhiệm đối với nhau. Bà Lê Thị Diệu A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Mâu thuẫn gia đình bà A và ông L xảy ra căng thẳng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình cần xử cho bà Lê Thị Diệu A được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Bà A và ông L có 02 con chung, cháu: Nguyễn Trinh N, sinh ngày 15/9/2010; Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/3/2012. Bà A có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, khi bà A và ông L sống ly thân 02 cháu N và cháu B đã về sống với bà A. Hiện tại các cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Nhằm đảm bảo tính ổn định cho các cháu cũng như quyền lợi về mọi mặt cho các cháu cần xử giao cả 02 cháu N và cháu B cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay ông L chưa có việc làm ổn định. Cần chấp nhận yêu cầu của bà A căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: bà A phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12.

**Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Cho bà Lê Thị Diệu A được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

**2. Về nuôi con chung:** Giao con chung Nguyễn Trinh N, sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/3/2012 cho bà Lê Thị Diệu A được trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** bà Lê Thị Diệu A phải chịu 200.000đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 200.000đồng theo biên lai số AA/2014/0001156 ngày 06/7/2015 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ. Bà A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

**5.** Bà Lê Thị Diệu A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Dương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Hoài Thủy**